

Số: /BC-BVHXH

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi trả an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban Văn hóa - Xã hội trình tại kỳ họp thứ 28 HĐND Thành phố khóa XVI)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi trả an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình kỳ họp thứ 28 HĐND Thành phố khóa XVI tại Tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 20/11/2025. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

#### I. Về hồ sơ trình ban hành Nghị quyết

Hồ sơ UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đảm bảo theo quy định gồm: Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 6777/BC-SNV ngày 12/11/2025 đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến nội dung nghị quyết; Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân...; Thông báo Kết luận họp tập thể UBND Thành phố số 1383/TB-UBND ngày 20/11/2025; Báo cáo thẩm định số 335/BC-STP ngày 17/11/2025 của Sở Tư pháp.

Quy trình xây dựng nghị quyết được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### II. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách đặc thù đối với các đối tượng chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền Thành phố đối với các đối tượng chính sách xã hội nói riêng, chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân nói chung. Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, công tác chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố đã được khoảng 58 ngân hàng hỗ trợ miễn phí thanh toán qua ngân hàng đến hết 31/12/2025, đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực như: các đối tượng được nhận tiền chính sách kịp thời, công khai minh bạch, tiết kiệm chi phí

đi lại cho người dân và cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả, đến nay, Thành phố đã cơ bản hoàn thành (tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt tăng từ 0,024% năm 2022 tăng lên 94,4% năm 2024).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, trong đó quy định: “*b) Chi phí vận chuyển tiền mặt, chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, hỗ trợ chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng...: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu*”.

Đối với các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo chính sách đặc thù của Thành phố chưa được hỗ trợ các nội dung chi liên quan đến chi phí phát sinh trong quá trình chi trả không dùng tiền mặt sau khi kết thúc thời gian hỗ trợ miễn phí chi trả của hệ thống ngân hàng thương mại từ 31/12/2025.

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách, để đảm bảo công tác chi trả an sinh xã hội được thực hiện liên tục, không gián đoạn, đảm bảo quyền lợi của đối tượng an sinh xã hội, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi trả an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố là cần thiết, phù hợp thẩm quyền của HĐND Thành phố.

### **III. Về nội dung Nghị quyết**

#### **1. Về phạm vi điều chỉnh**

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố về phạm vi Nghị quyết là quy định mức hỗ trợ chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

#### **2. Về đối tượng áp dụng**

UBND Thành phố đề xuất đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả an sinh xã hội thuộc UBND thành phố Hà Nội.

- Đối tượng an sinh xã hội đang được hưởng chế độ trợ cấp trên địa bàn Thành phố bao gồm:

- Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

- Đối tượng khác là đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội.

Ban Văn hóa- Xã hội cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố, Ban đề nghị UBND Thành phố một số nội dung sau:

Theo quy định của Trung ương về nội dung, mức chi trong công tác chi trả an sinh xã hội, đối với đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính.

Do vậy, trong công tác chi trả an sinh xã hội qua tài khoản, Trung ương đã có quy định đối với các nội dung, mức chi: Chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, cho cơ quan dịch vụ chi trả, chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng. Kinh phí thực hiện chi trả an sinh xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Ngân sách Thành phố chỉ hỗ trợ chi trả đối với các đối tượng đặc thù của Thành phố chưa được ngân sách trung ương chi trả và chưa có thẻ ATM.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ chi trả theo quy định của Trung ương; đối tượng hưởng chính sách đặc thù của Thành phố (chưa có thẻ ATM) cần được hỗ trợ? Sự cần thiết hỗ trợ đối với các đối tượng nêu trên?

### **3. Về chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ**

#### **3.1. Về chính sách hỗ trợ**

(1) UBND Thành phố đề xuất các loại phí hỗ trợ chi trả an sinh xã hội, gồm:

- Phí chi hộ tại quầy phải trả NAPAS đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống (*Phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách*);
- Phí rút tiền mặt từ cây ATM đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống;
- Phí thường niên;
- Phí phát hành thẻ ghi nợ nội địa (*Phí làm thẻ ATM*).

(2) Hình thức hỗ trợ: Chi phí hỗ trợ chuyển trực tiếp vào tài khoản cá nhân của đối tượng theo kỳ chi trả trợ cấp. Riêng chi phí phát hành thẻ ghi nợ nội địa (*Phí làm thẻ ATM*) được hỗ trợ duy nhất 01 lần khi phát hành thẻ.

#### **3.2. Về mức phí hỗ trợ**

(1) Đối với đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ 2 mức phí bao gồm:

- Phí rút tiền mặt từ cây ATM đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống: Mức hỗ trợ 39.600 đồng/người/năm.
- Phí thường niên: Mức hỗ trợ 13.200 đồng/người/năm.

(2) Đối với đối tượng an sinh xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội, hỗ trợ 4 mức phí bao gồm:

- Phí chi hộ tại quầy phải trả NAPAS đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống (Phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách).

- Phí phát hành thẻ ghi nợ nội địa (Phí làm thẻ ATM): Hỗ trợ mức 35.000 đồng/người.

- Phí rút tiền mặt từ cây ATM đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống: Mức hỗ trợ 39.600 đồng/người/năm.

- Phí thường niên: Mức hỗ trợ 13.200 đồng/người/năm.

Ban Văn hoá- Xã hội cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố.

### ***3.3. Để các đại biểu có thêm thông tin thảo luận, quyết nghị, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ một số nội dung sau:***

(1) Theo quy định tại Thông tư 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính, ngân sách nhà nước chi trả 02 loại phí: Phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng và phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách.

Đối với phí rút tiền mặt từ cây ATM đối với đối tượng mở tài khoản ngân hàng khác hệ thống và phí thường niên thuộc trách nhiệm chi trả của đối tượng an sinh xã hội.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ căn cứ đề xuất hỗ trợ đối với 02 loại phí không thuộc ngân sách chi trả?

(2) Làm rõ cơ sở đề xuất nội dung hỗ trợ khác nhau giữa các đối tượng: Đối với đối tượng bảo trợ xã hội đề xuất hỗ trợ 2 mức phí; đối với đối tượng an sinh xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội đề xuất hỗ trợ 4 mức phí? Căn cứ đề xuất trình HĐND Thành phố ban hành các nội dung hỗ trợ cho các đối tượng nêu trên?

## **4. Về nguồn kinh phí thực hiện**

Dự kiến kinh phí để thực hiện chính sách là: 18.900.000.000 (Mười tám tỷ chín trăm triệu đồng). Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

## **5. Về thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 335/BC-STP ngày 17/11/2025 đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của hệ thống pháp luật. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố cơ bản thống nhất với nội dung, thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết.

## 6. Đề nghị UBND Thành phố

**6.1.** Chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch; rà soát nguồn và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách các cấp để thực hiện chính sách; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

**6.2.** Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh sửa nghị quyết theo đúng ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình của UBND Thành phố và kết quả thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; | (để b/c)
- Thường trực HĐND TP; |
- UBND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, Ban VH-XH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thanh Bình**

